

# LUẬN TỘI CỦA KIỂM SÁT VIÊN TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM

ĐINH VĂN QUẾ\*

Cho đến nay, mặc dù phiên tòa hình sự nào Kiểm sát viên cũng trình bày lời luận tội và đó cũng là quy định bắt buộc đối với Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Nhưng không phải ai cũng hiểu đầy đủ thuật ngữ luận tội là gì và tại sao phải luận tội ?

*Từ khóa: Lời luận tội; Kiểm sát viên; phiên tòa hình sự sơ thẩm.*

*Nhận bài: 25/5/2021; biên tập xong: 03/6/2021; duyệt bài: 10/6/2021.*

## 1. Khái quát về luận tội

Trước hết, cần phải hiểu rằng, luận tội (hay bản luận tội) không phải là văn bản pháp lý như bản cáo trạng, mà nó có ý nghĩa để Hội đồng xét xử tham khảo khi tuyên án. Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa như là một lời đề nghị Hội đồng xét xử, không có ý nghĩa bắt buộc Hội đồng xét xử phải theo.

Về nguyên tắc, tại phiên tòa hình sự, Kiểm sát viên hoàn toàn độc lập. Tuy nhiên, thực tiễn một số Kiểm sát viên vẫn còn phụ thuộc vào bản cáo trạng, thậm chí trước khi trình bày lời luận tội cần phải báo cáo, thông qua lãnh đạo với lý do Kiểm sát viên có nhiệm vụ “bảo vệ bản cáo trạng”, nếu có ý kiến khác với bản cáo trạng thì phải báo cáo lại lãnh đạo.

Tại một số quốc gia, luận tội được hiểu là quá trình mà cơ quan lập pháp buộc tội chống lại một quan chức chính phủ. Khi một cá nhân bị luận tội, quan chức này phải đối mặt với khả năng bị kết án bởi một cuộc bỏ phiếu lập pháp, mà phán quyết đòi hỏi phải loại bỏ quan chức này ra khỏi chức vụ đang giữ. Do đó, luận tội thường dành cho những người bị coi là lạm dụng chức vụ, quyền hạn nghiêm trọng. Tại Hoa Kỳ, việc luận tội ở cấp liên bang chỉ giới hạn ở những người có thể đã phạm tội “Phản quốc”, “Hối lộ”, hoặc các tội ác nghiêm trọng. Ở một số nước như: Brazil, Cộng hòa Ireland, Ấn Độ, Philippines, Nga, Hàn Quốc, Pháp và Hoa

\* Nguyên Chánh tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao.

Kỳ..., việc luận tội được quy định trong hiến pháp. Ví dụ: Tại Hoa Kỳ, luận tội hay đàn hạch (*impeachment*) là một quyền lực của cơ quan lập pháp Hoa Kỳ, được dùng để chính thức truy tố một viên chức dân sự nào của Chính phủ vì những hành động phạm pháp thực hiện trong khi đang tại chức. Việc xét xử thực sự về những điều truy tố này và sau cùng là việc truất phế một viên chức bị kết án là một hành động khác, riêng biệt<sup>1</sup>.

## 2. Quy định về luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự sơ thẩm

Ở nước ta, luận tội là lời trình bày của Kiểm sát viên sau khi việc xét hỏi công khai tại phiên tòa đã kết thúc, để chuyển sang phần tranh luận. Luận tội rất quan trọng đối với Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, nhằm bảo vệ quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Ngoài ra, nếu sau khi xét xử, Kiểm sát viên thấy có căn cứ thì có thể rút một phần hoặc toàn bộ cáo trạng. Do đó, Kiểm sát viên phải chuẩn bị thật kỹ bản luận tội. Bản luận tội còn thể hiện tinh thần trách nhiệm, trình độ của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Kiểm sát viên phải căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa<sup>2</sup>. Khi trình

1. Hiến pháp Hoa Kỳ quy định: "Tổng thống, Phó Tổng thống, và các viên chức dân sự khác của Hoa Kỳ sẽ bị truất phế dựa trên sự luận tội vì bị kết án là phản quốc, hối lộ hay các tội nặng nhẹ khác". Hạ viện là nơi có quyền duy nhất luận tội, trong khi đó Thượng viện Hoa Kỳ là nơi duy nhất có quyền xét xử tất cả những vụ luận tội. Việc truất phế các viên chức bị luận tội là tự động nếu bị xét xử là có tội tại Thượng viện.

bày lời luận tội, Kiểm sát viên phải có thái độ chuẩn mực, từ cử chỉ, hành động, lời nói, tư thế, tác phong, thái độ, đến biểu cảm, làm sao thể hiện hình ảnh người Kiểm sát viên "công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn" quy định tại Quy tắc ứng xử của Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp tại phiên tòa, phiên họp của Tòa án ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-VKSTC ngày 20/02/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Khi luận tội, Kiểm sát viên phải phân tích, đánh giá toàn diện các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, cả chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội, cả tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ. Nếu có căn cứ để kết tội thì Kiểm sát viên đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ hay một phần nội dung cáo trạng hoặc kết luận về tội danh nhẹ hơn; nếu thấy không có đủ căn cứ để kết tội thì rút toàn bộ quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội. Đối với vụ án có đồng phạm, Kiểm sát viên phải chứng minh tội trạng, đánh giá vai trò, vị trí của từng bị cáo, trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Cho đến nay, Bộ luật Tố tụng hình sự các năm không quy định luận tội mà Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là bằng văn bản hay bằng lời nói. Tuy nhiên, Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quy chế công tác thực hành quyền

2. Các ý kiến của người tham gia tố tụng là ý kiến trong khi xét hỏi, chưa phải là ý kiến tranh luận.

công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự (Quy chế số 505) quy định tại Điều 25: “1. Trước khi tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên phải dự thảo bản luận tội theo mẫu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao...”. Quyết định trên là văn bản nội bộ của ngành Kiểm sát. Do đó, để tăng cường tính pháp lý của lời luận tội, theo tác giả, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần quy định rõ lời luận tội được trình bày tại phiên tòa bắt buộc là văn bản.

Theo Điều 321 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa bao gồm những nội dung: Đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ hay một phần nội dung cáo trạng hoặc kết luận về tội danh nhẹ hơn; nếu thấy không có căn cứ để kết tội thì rút toàn bộ quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không có tội. Luận tội của Kiểm sát viên phải căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa và ý kiến của bị cáo, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Theo Điều 25 Quy chế số 505, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa bao gồm những nội dung: Phân tích những chứng cứ buộc tội đối với bị cáo (nếu luận tội theo hướng buộc tội) hoặc chứng cứ gỡ tội đối với bị cáo (nếu theo hướng gỡ tội); nêu các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 hoặc của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo, bị đơn dân sự

hoặc người có nghĩa vụ liên quan phải bồi thường, mức bồi thường cho người bị hại, nguyên đơn dân sự hoặc người có quyền lợi liên quan đến vụ án...

Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là quan điểm xử lý vụ án của Viện kiểm sát sau khi đã xét hỏi công khai tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên là những kiến nghị đề Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án, có ý nghĩa tham khảo đối với Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, do nhận thức không đúng về lời luận tội của Kiểm sát viên, nên trong một số trường hợp người tham gia tố tụng và những người dự phiên tòa cho rằng Kiểm sát viên đã luận tội là Hội đồng xét xử sẽ tuyên án như lời đề nghị của Kiểm sát viên hoặc nếu có thay đổi thì cũng không đáng kể.

Nhận thức trên là không đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chính vì vậy, theo tác giả, Kiểm sát viên khi luận tội chỉ nên đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ hay một phần nội dung cáo trạng hoặc kết luận về một tội danh nhẹ hơn hoặc rút toàn bộ quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không có tội; nếu có đề nghị mức hình phạt thì nên đề nghị một khung hình phạt từ... đến... năm tù, trừ trường hợp Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với bị cáo.

Hiện nay, bản luận tội được lưu trong hồ sơ kiểm sát mà không phải là văn bản bắt buộc lưu trong hồ sơ vụ án. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là căn cứ pháp lý để người bào chữa và những người tham gia

*(Xem tiếp trang 53)*

không cần B có đơn yêu cầu khởi tố hay không, nhóm của A vẫn phải bị khởi tố để xử lý. Do đó, việc nhóm của A có hành vi đánh B gây thương tích 10%, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn, nhưng chỉ vì B không yêu cầu khởi tố mà hành vi nguy hiểm hơn của nhóm A lại không bị khởi tố để xử lý là không đảm bảo chính sách hình sự trong phân hóa tội phạm.

*Thứ hai*, thực tiễn hiện nay nhiều vụ án cố ý gây thương tích được khởi tố theo khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015. Quá trình điều tra, người bị hại do được bồi thường hoặc bị đe dọa đã rút đơn yêu cầu khởi tố (không loại trừ việc người bị hại cố tình đưa ra mức bồi thường cao, các bị can vì không muốn bị xử lý hình sự nên buộc phải chấp nhận). Nếu đình chỉ vụ án và không xử lý hình sự người phạm tội, mặc dù hành vi thỏa mãn dấu hiệu tội phạm quy định tại khoản 6 Điều 134 BLHS năm 2015 thì sẽ dẫn đến không công bằng trong chính sách hình sự, người thực hiện hành vi nguy hiểm hơn không bị xử lý; người chưa gây

ra hậu quả lại bị xử lý.

*Thứ ba*, việc không xử lý nhóm của A theo khoản 6 Điều 134 BLHS năm 2015 không đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay, nhất là các tội phạm mang tính “băng nhóm”, “xã hội đen”, tội phạm có tổ chức...

Từ những phân tích nêu trên, thiết nghĩ, các cơ quan tư pháp trung ương cần có hướng dẫn để đảm bảo tính công bằng, sự nghiêm minh của pháp luật theo hướng: Trường hợp người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, axit nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nếu người bị hại không yêu cầu khởi tố, thì người đó phải bị xử lý theo khoản 6 Điều 134 BLHS năm 2015, nếu người bị hại có đơn yêu cầu khởi tố thì người đó phải bị xử lý nghiêm khắc hơn theo khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015. □

## LUẬN TỘI CỦA ...

(Tiếp theo trang 22)

phiên tòa tranh luận, nó còn là một trong những tài liệu để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá và xác định sự thật của vụ án, nên theo tác giả, bản luận tội phải được lưu trong hồ sơ vụ án như là một tài liệu chính thức. Hướng dẫn số 23/HD-VKSTC ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về kiểm sát biên bản phiên tòa xét xử vụ

án hình sự quy định: Trong biên bản phiên tòa phải thể hiện được lời luận tội của Kiểm sát viên đã trình bày và Kiểm sát viên phải kiểm sát được nội dung này trong biên bản. Hướng dẫn trên là văn bản nội bộ của ngành Kiểm sát và biên bản phiên tòa không thể hiện toàn diện những lập luận của Kiểm sát viên trong lời luận tội. Do đó, cần quy định bản luận tội bắt buộc lưu trong hồ sơ vụ án để Tòa án cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm dễ dàng tra cứu và xem xét tính hợp pháp bản án của cấp dưới. □